TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169/2025/QĐST-HNGĐ	*Quế Võ, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04/6/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Trần Như L, sinh năm 1984.

Cùng đăng ký HKTT và trú tại: Khu phố V, phường B, thị xã Q, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu và anh Trần Như Loan.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Trần Như L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Q, sinh ngày 06/07/2005, Trần Thị Mỹ Q, sinh ngày 14/02/2009 và Trần Như Q, sinh ngày 09/03/2011. Cháu Trần Thị Q đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Mỹ Q và cháu Trần Như Q.

Anh Trần Như L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị T là 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng (2.500.000 đồng x 2 = 5.000.000 đồng), kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0003474, ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh B. (Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND thị xã Quế Võ;*
- *Chi cục THADS thị xã Quế Võ;*
- *UBND phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng